

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Phước**

2/ Bà **Phan Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện tại: Ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn A (chết) và bà Cao Thị Hồng M; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh H, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 04/02/2020 đến ngày 05/02/2020 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Thị Ngọc A1, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Trần Phước T1** (Vắng mặt);

Địa chỉ: A, đường N, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Phạm Thanh P (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp (G), xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre
- *Người làm chứng:*
+ Bùi Anh K, sinh năm 1965 (Vắng mặt);
+ Trần Minh T, sinh năm 1957 (Vắng mặt);
Cùng trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 30/12/2016, Nguyễn Thị Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71S8 - 0048 đi từ xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đến huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để hái bắp chuối mang về bán. Khi đến khu vực ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì T phát hiện có một vườn chuối nên T dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào tìm bắp chuối. Lúc này, T phát hiện nhà ông Bùi Anh K không có ai trông coi, cửa không khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, T đi vòng ra phía sau mở cửa vào bên trong nhà ông K lấy trộm một máy tính bảng nhãn hiệu CINK màu trắng và cục sạc pin màu trắng; một chiếc ví màu hồng (loại nữ) bên trong có một túi hình thẻ; một thẻ bảo hiểm y tế; một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible và 1.000 đồng của chị Bùi Thị Ngọc A1 (con gái ông Hiệp). Sau khi lấy được tài sản, T bỏ vào trong túi quần và đi ra ngoài thì bị ông Trần Minh T phát hiện nên đã báo cho Công an thị trấn Châu Thành. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của mình.

Vật chứng tạm giữ:

- + Một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng;
- + Một cục sạc pin màu trắng;
- + Một chiếc ví màu hồng (loại nữ) bên trong có một túi hình thẻ;
- + Một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị Ngọc A1, đã hết hạn sử dụng;
- + Một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible;
- + Một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng);
- + Một xe mô tô biển số 71S8 – 0048;
- + Một cây kim loại, màu trắng, dài 1,7 mét, hình trụ, phía trên có một lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 12cm, mũi bầu, nhọn, nơi rộng nhất dài 02cm;
- + Số tiền 188.000 đồng là tài sản của Nguyễn Thị Minh T mang theo.

Tại bản kết luận định giá số 10/ KL- HĐĐG ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận:

- Một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng, Hội đồng thống nhất xác định giá trị là 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng);

- Một cục sạc pin điện thoại, màu trắng không rõ nhãn hiệu, Hội đồng thống nhất không xác định giá trị;
- Một cái ví màu hồng (loại nữ), Hội đồng thống nhất giá trị còn lại là 0 đồng;
- Một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible, Hội đồng thống nhất không xác định giá trị.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị Minh T đã chiếm đoạt là 881.000 đồng bao gồm tiền mặt.

Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng; một cục sạc pin màu trắng; một chiếc ví màu hồng (loại nữ) bên trong có một túi hình thẻ; một thẻ bảo hiểm y tế, mang tên Bùi Thị Ngọc A1; một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible và 1.000 đồng cho chị Bùi Thị Ngọc A1. Hiện chị A1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác.

Cáo trạng số 21/CT-VKSCT ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị Bùi Thị Ngọc A1 đã nhận lại một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng; một cục sạc pin màu trắng; một chiếc ví màu hồng (loại nữ) bên trong có một túi hình thẻ; một thẻ bảo hiểm y tế, mang tên Bùi Thị Ngọc A1; một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible và 1.000 đồng và không có yêu cầu nào khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô biển số 71S8 – 0048, nhãn hiệu BELICAN (BIZIL) (được dán chữ FUTURE NEO), màu đen xám, số máy MH-C090165, số khung E7A-090165 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy một cây kim loại, màu trắng, dài 1,7 mét, hình trụ, phía trên có một lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 12cm, mũi bầu, nhọn, nơi rộng nhất dài

02cm do không có giá trị sử dụng; tiếp tục tạm giữ số tiền 188.000 đồng của Nguyễn Thị Minh T để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 30/12/2016, Nguyễn Thị Minh T đã lén lút vào nhà của ông Bùi Anh K ở ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre lấy trộm một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng giá trị là 880.000 đồng; một cục sạc pin, màu trắng; một chiếc ví màu hồng bên trong có một túi hình thẻ; một thẻ bảo hiểm y tế; một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible và 1.000 đồng của chị Bùi Thị Ngọc A1 (con gái ông Kiệt). Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 881.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Ngọc A1 thì bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HS-ST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, còn trong thời gian thử thách 12 tháng, bị cáo tiếp tục có thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Minh T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo

trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu; trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn từ năm 2017 đến ngày 04/02/2020 bị bắt truy nã đã gây khó khăn cho các quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, được quy định tại điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng với nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Ngày 25/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 25/8/2016, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới. Nên áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt trong vụ án này với hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Ngọc A1 đã nhận lại một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng; một cục sạc pin màu trắng; một chiếc ví màu hồng (loại nữ) bên trong có một túi hình thẻ; một thẻ bảo hiểm y tế, mang tên Bùi Thị Ngọc A1; một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible và 1.000 đồng và không có yêu cầu nào khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 71S8 – 0048, nhãn hiệu BELICAN (BIZIL) (được dán chữ FUTURE NEO), màu đen xám, số máy MH-C090165, số khung E7A-090165 được bị cáo mua lại (có giấy tờ mua bán xe) nên xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ; một cây kim loại, màu trắng, dài 1,7 mét, hình trụ, phía trên có một lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 12cm, mũi bầu, nhọn, nơi rộng nhất dài 02cm không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng; số tiền 188.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T **06 (sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh T chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/02/2020 đến 05/02/2020.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Bùi Thị Ngọc A1 đã nhận lại một máy tính bảng nhãn hiệu CINK, màu trắng; một chiếc ví màu hồng (loại nữ) bên trong có một túi hình thẻ; một thẻ bảo hiểm y tế, mang tên Bùi Thị Ngọc A1; một tuýp nước hoa hiệu Givenchy Live Irresistible và 1.000 đồng và không có yêu cầu nào khác.

[3] Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô biển số 71S8 – 0048; Nhãn hiệu: BELICAN (BIZIL) (được dán chữ FUTURE NEO); Loại xe: nữ (hai bánh từ 50 – 175 cm³); Dung tích: 107 cm³; Số loại C110; Màu sơn: Đen – Xám; Số máy: MH-C090165; Số khung: E7A-090165.

- Tịch thu tiêu hủy một cây kim loại, màu trắng, dài 1,7 mét, hình trụ, phía trên có một lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 12cm, mũi bầu, nhọn, nơi rộng nhất dài 02cm;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Minh T số tiền 188.000 (Một trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. B (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng